



<u>SỐ BÁO DANH</u>	<u>ĐIỂM</u>	<u>LỜI PHÊ GIÁM KHẢO</u>	<u>MẬT MÃ</u>
<u>CHỮ KÝ GIÁM THI</u>			<u>CHỮ KÝ GIÁM KHẢO</u>

ĐỀ THI GỒM 4 TRANG , 7 CÂU TỰ LUẬN
HỌC SINH LÀM BÀI TRÊN ĐỀ THI

Câu 1: (2,0 điểm) Chọn **4 phát biểu đúng** trong các phát biểu sau đây :

- A. Điều kiện để có dòng điện là cần duy trì một suất điện động giữa hai đầu vật dẫn.
- B. Nhiệt lượng tỏa ra trên một vật dẫn tỉ lệ thuận với điện trở của vật dẫn, với bình phương cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua vật dẫn đó
- C. Bộ nguồn nối tiếp là bộ nguồn gồm các nguồn điện trong đó các cực cùng dấu (cực âm với cực âm hay cực dương với cực dương) được nối liên tiếp với nhau bằng dây dẫn .
- D. Sự mất trật tự của mạng tinh thể cản trở chuyển động của electron tự do là nguyên nhân gây nên điện trở của kim loại.
- E. Trong một mạch kín gồm nguồn điện (E , r) và điện trở ngoài R thì cường độ dòng điện chạy trong mạch tỉ lệ thuận với điện trở toàn phần của mạch.
- F. Khối lượng vật chất được giải phóng ở điện cực của bình điện phân tỉ lệ thuận với điện lượng chạy qua bình điện phân đó .
- G. Dòng điện không đổi là dòng điện có điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng của dây không đổi theo thời gian.
- H. Hạt tải điện trong chất bán dẫn là electron dẫn và lỗ trống (được hình thành do electron bứt ra khỏi liên kết)
- I. Cường độ dòng điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của dòng điện.

Trả lời câu 1:

Câu 2: (2,0 điểm) Ghép nội dung ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B để được một câu có nội dung đúng.

Cột A	Cột B
1. Dòng điện trong chất điện phân	A. là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện và được đo bằng thương số giữa công A của lực lạ thực hiện khi dịch chuyển một điện tích dương q ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện và độ lớn của điện tích q đó .
2. Dòng điện trong chất bán dẫn	
3. Suất điện động E của nguồn điện	
4. Điện năng tiêu thụ có thể có đơn vị là ...	

	<p>B. là dòng các electron dẫn chuyển động ngược chiều điện trường và dòng các lỗ trống chuyển động cùng chiều điện trường.</p> <p>C. là dòng chuyển dời có hướng của ion dương theo chiều điện trường và ion âm ngược chiều điện trường.</p> <p>D. là dòng các electron dẫn chuyển động cùng chiều điện trường và dòng các lỗ trống chuyển động ngược chiều điện trường.</p> <p>E. Jun / giây (J/s)</p> <p>F. là dòng chuyển dời có hướng của các ion dương theo chiều điện trường và các ion âm, các electron ngược chiều điện trường.</p> <p>G. là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện và được đo bằng thương số giữa công A của lực lạ thực hiện khi dịch chuyển một điện tích âm q ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện và độ lớn của điện tích q đó .</p> <p>H. Kilo Oát giờ (kWh)</p>
--	--

Trả lời câu 2:

1 -

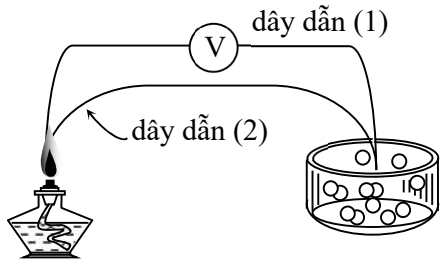
2 -

3 -

4 -

Câu 3: (1,0 điểm)

Câu 3A: (0,5 điểm) Một thiết bị điện được mô tả như hình dưới đây :

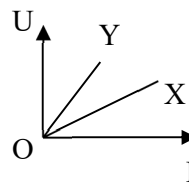


Em hãy chọn **2 phát biểu đúng** về thiết bị trên :

- A. Thiết bị có tên gọi là “ bình điện phân “
- B. Thiết bị có tên gọi là “ cặp nhiệt điện “
- C. Dây dẫn (1) và dây dẫn (2) cùng bản chất
- D. Dây dẫn (1) và dây dẫn (2) khác bản chất

Trả lời câu 3A :

Câu 3B: (0,5 điểm) Đường đặc trưng Vôn – Ampe của hai điện trở X và Y được biểu diễn trên đồ thị sau.



Từ đồ thị trên , em hãy chọn **1 phát biểu đúng** trong các phát biểu sau :

- A. $I = UR$; $R_X > R_Y$
- B. $I = UR$; $R_X < R_Y$
- C. $I = \frac{U}{R}$; $R_X = R_Y$
- D. $I = \frac{U}{R}$; $R_X > R_Y$
- E. $I = \frac{U}{R}$; $R_X < R_Y$

Trả lời câu 3B :



<u>SỐ BÁO DANH</u>	<u>ĐIỂM</u>	<u>LỜI PHÊ GIÁM KHẢO</u>	<u>MẬT MÃ</u>
<u>CHỮ KÝ GIÁM THI</u>			<u>CHỮ KÝ GIÁM KHẢO</u>

ĐỀ THI GỒM 4 TRANG , 7 CÂU TỰ LUẬN
HỌC SINH LÀM BÀI TRÊN ĐỀ THI

Câu 1: (2,0 điểm) Chọn **4 phát biểu đúng** trong các phát biểu sau đây :

- A. Điều kiện để có dòng điện là cần duy trì một suất điện động giữa hai đầu vật dẫn.
- B. Nhiệt lượng tỏa ra trên một vật dẫn tỉ lệ thuận với điện trở của vật dẫn, với bình phương cường độ dòng điện và với thời gian dòng điện chạy qua vật dẫn đó
- C. Bộ nguồn nối tiếp là bộ nguồn gồm các nguồn điện trong đó các cực cùng dấu (cực âm với cực âm hay cực dương với cực dương) được nối liên tiếp với nhau bằng dây dẫn .
- D. Sự mất trật tự của mạng tinh thể cản trở chuyển động của electron tự do là nguyên nhân gây nên điện trở của kim loại.
- E. Trong một mạch kín gồm nguồn điện (E , r) và điện trở ngoài R thì cường độ dòng điện chạy trong mạch tỉ lệ thuận với điện trở toàn phần của mạch.
- F. Khối lượng vật chất được giải phóng ở điện cực của bình điện phân tỉ lệ thuận với điện lượng chạy qua bình điện phân đó .
- G. Dòng điện không đổi là dòng điện có điện lượng chuyển qua tiết diện thẳng của dây không đổi theo thời gian.
- H. Hạt tải điện trong chất bán dẫn là electron dẫn và lỗ trống (được hình thành do electron bứt ra khỏi liên kết)
- I. Cường độ dòng điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của dòng điện.

Trả lời câu 1:

Câu 2: (2,0 điểm) Ghép nội dung ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B để được một câu có nội dung đúng.

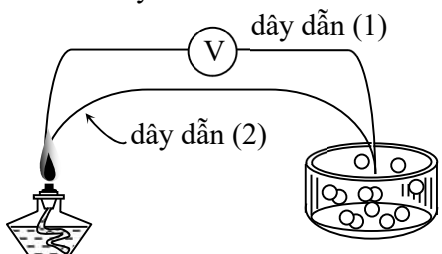
Cột A	Cột B
1. Dòng điện trong chất điện phân	A. là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện và được đo bằng thương số giữa công A của lực lạ thực hiện khi dịch chuyển một điện tích dương q ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện và độ lớn của điện tích q đó .
2. Dòng điện trong chất bán dẫn	
3. Suất điện động E của nguồn điện	
4. Điện năng tiêu thụ có thể có đơn vị là ...	

	<p>B. là dòng các electron dẫn chuyển động ngược chiều điện trường và dòng các lỗ trống chuyển động cùng chiều điện trường.</p> <p>C. là dòng chuyển dời có hướng của ion dương theo chiều điện trường và ion âm ngược chiều điện trường.</p> <p>D. là dòng các electron dẫn chuyển động cùng chiều điện trường và dòng các lỗ trống chuyển động ngược chiều điện trường.</p> <p>E. Jun / giây (J/s)</p> <p>F. là dòng chuyển dời có hướng của các ion dương theo chiều điện trường và các ion âm, các electron ngược chiều điện trường.</p> <p>G. là đại lượng đặc trưng cho khả năng thực hiện công của nguồn điện và được đo bằng thương số giữa công A của lực lạ thực hiện khi dịch chuyển một điện tích âm q ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện và độ lớn của điện tích q đó .</p> <p>H. Kilo Oát giờ (kWh)</p>
--	--

Trả lời câu 2: 1 - 2 - 3 - 4 -

Câu 3: (1,0 điểm)

Câu 3A: (0,5 điểm) Một thiết bị điện được mô tả như hình dưới đây :

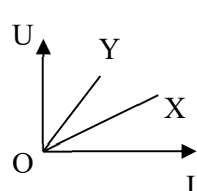


Em hãy chọn **2 phát biểu đúng** về thiết bị trên :

- A. Thiết bị có tên gọi là “ bình điện phân “
- B. Thiết bị có tên gọi là “ cặp nhiệt điện “
- C. Dây dẫn (1) và dây dẫn (2) cùng bản chất
- D. Dây dẫn (1) và dây dẫn (2) khác bản chất

Trả lời câu 3A :

Câu 3B: (0,5 điểm) Đường đặc trưng Vôn – Ampe của hai điện trở X và Y được biểu diễn trên đồ thị sau.



Từ đồ thị trên , em hãy chọn **1 phát biểu đúng** trong các phát biểu sau :

- A. $I = UR$; $R_X > R_Y$
- B. $I = UR$; $R_X < R_Y$
- C. $I = \frac{U}{R}$; $R_X = R_Y$
- D. $I = \frac{U}{R}$; $R_X > R_Y$
- E. $I = \frac{U}{R}$; $R_X < R_Y$

Trả lời câu 3B :



ĐÁP ÁN ĐỀ BAN 4 TIẾT

Câu 1: (2 điểm) B D F H (0,5 điểm x 4)

Câu 2: (2 điểm) 1C 2B 3A 4H (0,5 điểm x 4)

Câu 3: (1 điểm)

Câu 3A: B D (0,25 điểm x 2)

Câu 3B: E (0,5 điểm x 2)

Câu 4: (2 điểm) B F H K (0,5 điểm x 4)

Câu 5: (1 điểm)

• $A = UI t = 220.5.(30.20.60) = 396.10^5 \text{ (J)}$ (0,25 điểm x 2)

• Số tiền : $\frac{396.10^5}{36.10^5} .2500 = 27500 \text{ (đồng)}$

(Thế số đúng đơn vị : 0,25 điểm , đáp số đúng : 0,25 điểm)

Câu 6: (1,0 điểm)

• Viết được : $m = \frac{1}{F} \frac{A}{n} I t \Leftrightarrow DSh = \frac{1}{F} \frac{A}{n} I t$ (0,25 điểm)

• Tính đúng : $h = 3.10^{-4} \text{ m}$ (Thế số đúng đơn vị : 0,5 điểm , đáp số đúng : 0,25 điểm)

Câu 7: (1,0 điểm)

• $H_1 + H_2 = 1,5 \Leftrightarrow \frac{R_1}{R_1 + r} + \frac{R_2}{R_2 + r} = 1,5$ (0,25 điểm x 2)

• Tính đúng : $r = 1 \Omega$ (Thế số đúng đơn vị : 0,25 điểm , đáp số đúng : 0,25 điểm)

(Học sinh thiếu hoặc sai đơn vị của đáp số , trừ 0,25 điểm)

----- HẾT -----